

Số : 200CV/IFS-2019

Biên Hòa, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2019)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2019 như sau:

DVT: Ngân VND

Các chỉ tiêu	Quý 1 năm 2019	Quý 1 năm 2018	%	LK Quý 1 năm 2019	LK Quý 4 năm 2018	%
Tổng doanh thu	390,353,858	346,221,620	13%	390,353,858	346,221,620	13%
Các khoản giảm trừ	27,578,953	20,387,895	35%	27,578,953	20,387,895	35%
<b>Tỷ lệ giảm trừ DT</b>	<b>7%</b>	<b>6%</b>		<b>7%</b>	<b>6%</b>	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>362,774,905</b>	<b>325,833,725</b>	<b>11%</b>	<b>362,774,905</b>	<b>325,833,725</b>	<b>11%</b>
Giá vốn hàng bán	211,714,422	195,241,396	8%	211,714,422	195,241,396	8%
<b>Tỷ lệ giá vốn hàng bán</b>	<b>58%</b>	<b>60%</b>		<b>58%</b>	<b>60%</b>	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>151,060,483</b>	<b>130,592,329</b>	<b>16%</b>	<b>151,060,483</b>	<b>130,592,329</b>	<b>16%</b>
<b>Tỷ lệ lợi nhuận gộp</b>	<b>42%</b>	<b>40%</b>		<b>42%</b>	<b>40%</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính	193,415	206,026	-6%	193,415	206,026	-6%
Chi phí tài chính	351,568	927,411	-62%	351,568	927,411	-62%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>8,852</i>	<i>929,413</i>	<i>-99%</i>	<i>8,852</i>	<i>929,413</i>	<i>-99%</i>
Chi phí bán hàng	80,269,010	79,229,707	1%	80,269,010	79,229,707	1%
<b>Tỷ lệ chi phí bán hàng</b>	<b>22%</b>	<b>24%</b>		<b>22%</b>	<b>24%</b>	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,869,884	8,785,782	-10%	7,869,884	8,785,782	-10%
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>62,763,436</b>	<b>41,855,455</b>	<b>50%</b>	<b>62,763,436</b>	<b>41,855,455</b>	<b>50%</b>
Thu nhập khác	133,320	237,976	-44%	133,320	237,976	-44%
Chi phí khác	2,505,649	1,379,658	82%	2,505,649	1,379,658	82%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>60,391,107</b>	<b>40,713,773</b>	<b>48%</b>	<b>60,391,107</b>	<b>40,713,773</b>	<b>48%</b>
CP thuế TN hiện hành	4,904,356	3,014,182	63%	4,904,356	3,014,182	63%
CP thuế TN hoãn lại	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>55,695,378</b>	<b>37,908,218</b>	<b>47%</b>	<b>55,695,378</b>	<b>37,908,218</b>	<b>47%</b>
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế</b>	<b>15%</b>	<b>12%</b>		<b>15%</b>	<b>12%</b>	
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	55,709,775	37,934,754	47%	55,709,775	37,934,754	47%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	(14,397)	(26,536)	-46%	(14,397)	(26,536)	-46%

Trong quý 1 năm 2019, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 55,7 tỷ đồng, tăng 47% so với số cùng kỳ năm 2018, kết quả đạt được từ các nguyên nhân sau:

Tổng doanh thu bán hàng Quý 1 năm 2019 tăng 13% so với cùng kỳ năm 2018, do đội ngũ bán hàng của Công ty luôn bám sát mục tiêu doanh số bán hàng, triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng dịp Lễ Tết và tập trung mở mới điểm bán. Bộ phận quản lý bán hàng thực hiện tốt việc điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng - khuyến mãi kịp thời và hiệu quả. Kết quả là doanh thu thuần tăng 11% so với số cùng kỳ năm 2018.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 1 năm 2019 giảm, chiếm tỷ trọng 58% doanh thu thuần so với 60% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 1 năm 2019 giảm do công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay từ công ty mẹ vào cuối năm 2018.

Trong Quý 1 năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì và tăng trưởng doanh số. Chi phí bán hàng duy trì ở mức 22% trên doanh thu thuần, giảm so với bằng số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm ở mức 2,2 % trên doanh thu thuần so với mức 2,7% cùng kỳ năm ngoái do giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

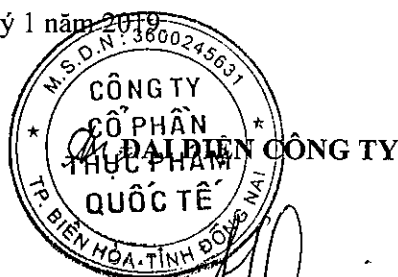
Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản bồi thường từ một số nhà cung cấp.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do Quý 1 năm 2019 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 15%, cao hơn mức 12% của Quý 1 năm 2018

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2019

Trân trọng cảm ơn.



**Yutaka Ogami**  
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc



No : 230/CV/IFS-2019

Bien Hoa, 25th April 2019

To : - State Securities Commission (SSC)  
 - Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Consolidated business results of 1st Quarter 2019)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of Consolidated income statement for the 1st Quarter of year 2019 as following:

Unit: VND'000

Descriptions	1st Quarter - 2019	1st Quarter - 2018	%	YTD2019Q1	YTD2018Q1	%
Revenue from sale of goods	390,353,858	346,221,620	13%	390,353,858	346,221,620	13%
Revenue deductions	27,578,953	20,387,895	35%	27,578,953	20,387,895	35%
<i>Deduction ratio</i>	7%	6%		7%	6%	
<b>Net revenue</b>	<b>362,774,905</b>	<b>325,833,725</b>	<b>11%</b>	<b>362,774,905</b>	<b>325,833,725</b>	<b>11%</b>
Cost of sales	211,714,422	195,241,396	8%	211,714,422	195,241,396	8%
<i>COGS ratio</i>	58%	60%		58%	60%	
<b>Gross profit</b>	<b>151,060,483</b>	<b>130,592,329</b>	<b>16%</b>	<b>151,060,483</b>	<b>130,592,329</b>	<b>16%</b>
<i>Gross Profit ratio</i>	42%	40%		42%	40%	
Financial income	193,415	206,026	-6%	193,415	206,026	-6%
Financial expenses	351,568	927,411	-62%	351,568	927,411	-62%
<i>In which: interest expense</i>	8,852	929,413	-99%	8,852	929,413	-99%
Selling expenses	80,269,010	79,229,707	1%	80,269,010	79,229,707	1%
<i>Selling expenses ratio</i>	22%	24%		22%	24%	
General and administration expenses	7,869,884	8,785,782	-10%	7,869,884	8,785,782	-10%
<b>Operating profit</b>	<b>62,763,436</b>	<b>41,855,455</b>	<b>50%</b>	<b>62,763,436</b>	<b>41,855,455</b>	<b>50%</b>
Other income	133,320	237,976	-44%	133,320	237,976	-44%
Other expenses	2,505,649	1,379,658	82%	2,505,649	1,379,658	82%
<b>Profit before tax</b>	<b>60,391,107</b>	<b>40,713,773</b>	<b>48%</b>	<b>60,391,107</b>	<b>40,713,773</b>	<b>48%</b>
CIT for the current year	4,904,356	3,014,182	63%	4,904,356	3,014,182	63%
Deferred CIT	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Profit after tax</b>	<b>55,695,378</b>	<b>37,908,218</b>	<b>47%</b>	<b>55,695,378</b>	<b>37,908,218</b>	<b>47%</b>
<i>Profit after tax ratio</i>	15%	12%		15%	12%	
Equity holders of the Company	55,709,775	37,934,754	47%	55,709,775	37,934,754	47%
Non-controlling interest	(14,397)	(26,536)	-46%	(14,397)	(26,536)	-46%

In the 1st quarter of 2019, the Company achieved a profit after tax of VND 55.7 billion, increase of 47% compared to the same period in 2018, the results achieved from the following reasons:

Total sales revenue in the 1st quarter of 2019 increased by 13% compared to the same period in 2018, because the sales team of the Company always adheres to the sales target, thoroughly complying with the basic sales rules, utilize sales opportunities during the Tet holiday and focus on opening new sale outlets. The sales management performs reasonable transferring of sale force structure, optimize sales zone and launching sale-promotion policies timely and effectively. As a result, net revenue increased by 11% compared to the same period in 2018.

Cost of sales in the 1st quarter of 2019 decreased, accounting for 58% of net revenue compared to 60% of the same period last year because in this quarter, the company continued to increase production output, maintain stable purchasing price of materials, reduced processing costs and efficient and economical use of overhead production costs causing the reduction of costs per unit of product, resulting in reduction of the proportion of cost of goods sold

Financial operating expenses decreased in the 1st quarter of 2019 as the company repaid all the loans from the parent company at the end of 2018.

In the 1st quarter of 2019, the Company continued to implement sales support programs such as discount programs, promotions, special incentive for distributors and sales teams and support programs for outlets, ... with the aim of maintaining and growing sales. Selling expenses remain at 22% of net revenue, reduce compared with same period last year.

General and administration expenses decreased by 2.2% on net revenue compared to 2.7% in the same period last year due to the reduction of some related operating expenses.

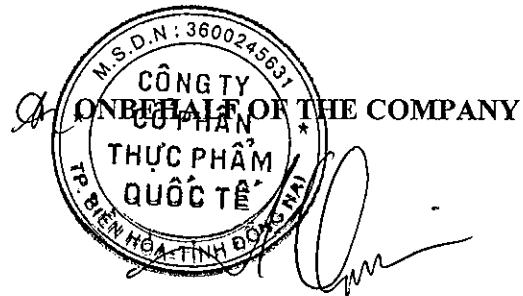
Other incomes in this quarter mostly referred to the compensation from several suppliers

Other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Current corporate income tax expense increased because in 1st Quarter of 2019, the company achieved a profit before tax margin of 15%, higher than 12% of 1st Quarter of 2018.

Above are some explanation for operating results of the 1st Quarter 2019.

Thanks and best regards.



**Yutaka Ogami**  
**Chairman cum General Director**

